

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
Công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác
của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân
từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 605/TTr-SVHTT ngày 07/4/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 77/BC-SKHĐT ngày 28/3/2023 và Báo cáo số 181/BC-SKHĐT ngày 05/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An, với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư dự án tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An nhằm phát huy giá trị di tích, mang ý nghĩa lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chống giặc ngoại xâm, khắc phục tình trạng xuống cấp, tạo cảnh quan trang nghiêm cho khu di tích cách mạng, dự án hoàn thành là nơi tưởng nhớ đối với hàng ngàn người đã khuất trong vụ thảm sát tại Bình An.

2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tổng diện tích đất di tích theo thực trạng 3.251m².

a) Khu vực Bảo tồn di tích Gò Dài

a1) Chính trang khu mộ gốc:

- Thực trạng: Mộ gốc ốp đá đã xuống cấp, nứt nẻ, rêu mốc.
- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Tháo dỡ toàn bộ đá ốp bia mộ hiện trạng. Ốp mới đá Granite đen kết hợp khắc tên các nạn nhân chiến tranh trực tiếp lên đá đen chữ sơn trắng.

a2) Bình phong hậu:

- Thực trạng: Chưa có.
- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây dựng bình phong hậu cao 5m ốp đá granit đỏ; 2 bên có các trang trí trụ đèn, hồ lô kiểu nghi môn truyền thống. Tháo gỡ tên “**KHẮC SÂU MỐI THÙ GIẶC MỸ XÂM LƯỢC**” thay thành cụm tên khác để phù hợp với lịch sử và tình hình mới (Cụm từ này quá trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật triển khai dự án, tiếp tục lấy ý kiến các chuyên gia về văn hóa – lịch sử).

a3) Bàn thờ và lư hương:

- Thực trạng: Có lư hương bê tông sơn nhũ vàng.
- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Bàn thờ xây gạch ốp đá Thanh Hóa là nơi đặt lễ. Lư hương đá Thanh Hóa toàn khối.

a4) Cổng vào di tích gốc:

- Hiện trạng: Chưa có.
- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây cổng vào khu lăng mộ kiểu nghi môn.

a5) Tường La thành:

- Thực trạng: Chưa có.
- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây tường la thành quanh khu mộ gốc tạo không gian yên tĩnh, trang nghiêm và cách ly với tác động cảnh quan bên ngoài.

b) Khu vực tôn tạo và phát huy giá trị di tích

b1) Cổng chính vào di tích:

- Thực trạng: Cổng xây thấp, đã xuống cấp; hình thức chưa phù hợp với tính chất của di tích tưởng niệm.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây mới cổng vào di tích kiểu tam quan, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

b2) Nhà tưởng niệm kết hợp trưng bày chứng tích:

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây dựng mới, diện tích khoảng 227m², kết cấu bằng bê tông cốt thép, mái vì kèo thép lợp ngói. Cửa gỗ Lim kiểu thượng song hạ bản. Trong có kết hợp khu vệ sinh công cộng.

b3) Nhà soạn lễ:

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây dựng nhà soạn kiểu phương đình, với diện tích khoảng 36m², kết cấu bê tông cốt thép, mái vì kèo thép lợp ngói. Chức năng công trình là soạn sửa lễ vật và chỉnh trang y phục trước khi vào hành lễ.

b4) Sân đường vào di tích:

- Thực trạng: Sân bê tông và lát gạch Terrazo đơn điệu hiện đã xuống cấp.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Lát sân đường bằng đá nhám, gạch tạo hình thức sinh động và tuyến dẫn hướng vào di tích chính. Với diện tích khoảng 1.311m².

b5) Nhà quản lý và Bảo vệ

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây dựng nhà quản lý và bảo vệ có cấu trúc và hình thức tương đồng với nhà trưng bày chứng tích và nhà soạn lễ với diện tích khoảng 25m².

b6) Biểu tượng vụ thảm sát:

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: 15 cột đèn đá cao thấp khác nhau tượng trưng cho 15 điểm xảy ra thảm sát với hình thức là cây hương. Biểu tượng cũng là điểm chuyển hướng cho tuyến đường từ cổng chính vào di tích.

b7) Bia ghi tội ác:

- Thực trạng: Đã có nhưng hình thức nhỏ, nội dung đơn giản.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Bia đá Thanh Hóa, mặt trước khắc nội dung cuộc thảm sát 1004 người tại xã Bình An; mặt sau khắc chữ Thọ.

b8) Hồ sen cảnh quan và điều hoà:

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Đào hồ sâu khoảng 1,2m rộng 250m², chống thấm đáy và tạo lớp bùn trồng sen, súng tạo cảnh quan và điều hoà không khí.

b9) Vườn cảnh:

- Thực trạng: Vườn hiện hữu chưa tạo được cảnh quan và chưa phù hợp với ý tưởng chỉnh trang mới của di tích.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Trồng cây sứ (đại) dọc tuyến đường vào di tích. Các khu vực khác trồng cây bồ đề, đa, mù u... tạo bóng mát và cảnh quan cho di tích. Tu bổ chỉnh trang hệ thống cây to hiện hữu.

b10) Tường rào:

- Thực trạng: Tường rào sắt, hiện đã rỉ sét và xuống cấp.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây lại tường rào kín bờ trụ gắn gạch gốm trang trí toàn bộ các mặt còn lại của di tích.

b11) Bãi đỗ xe:

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Xây dựng bãi xe với diện tích khoảng 400m² bằng gạch block trồng cỏ xen kẽ.

b12) Hạ tầng kỹ thuật:

- Thực trạng: Đã xuống cấp, chưa đồng bộ.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, thoát nước, PCCC theo thiết kế, đảm bảo khớp nối với hệ thống hạ tầng chung khu vực. Riêng hệ thống điện cảnh quan bên ngoài sử dụng điện và đèn năng lượng mặt trời.

b13) Hệ thống nội thất, trưng bày:

- Thực trạng: Chưa có.

- Giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi: Gia công hệ thống tủ kệ, vách trưng bày hiện vật, chứng tích bằng gỗ nhóm II trưng bày, lưu giữ các hiện vật sưu tập về sự kiện lịch sử quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An.

(Về chi tiết quy mô đầu tư dự án sẽ được cụ thể hoá ở bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các hạng mục phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận và các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình duyệt theo quy định).

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 13.461.322.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi một triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 11.390.975.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	: 356.848.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 930.984.000 đồng
- Chi phí khác	: 141.500.000 đồng
- Chi phí dự phòng	: 641.015.000 đồng

5. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

5.1. Nguồn vốn để thực hiện: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

5.2. Khả năng cân đối vốn:

- Tại Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã bố trí cho dự án 10.000.000.000 đồng.

- Phần vốn còn lại của dự án (3.461,322 triệu đồng) sẽ được xem xét cân đối bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

6. Địa điểm xây dựng: xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm phối hợp, triển khai các nhiệm vụ, phần việc có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. UBND huyện Tây Sơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai lập, phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) để bàn giao mặt bằng sạch cho Sở Văn hóa và Thể thao triển khai dự án theo đúng tiến độ quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao, UBND huyện Tây Sơn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN ĐẦU TƯ
Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác
của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân
từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An

ĐVT: đồng

STT	Tên công trình	Công thức tính toán		Giá trị trước thuế	Giá trị sau thuế
A	CHI PHÍ XÂY DỰNG	A = (A1+A2) = (T+GT)		10.355.432.000	11.390.975.200
B	CHI PHÍ THIẾT BỊ				0
C	CHI PHÍ QLDA	A*3.446%	3,446%		356.848.000
D	CHI PHÍ TƯ VẤN				930.984.000
1	Khảo sát địa chất, địa hình	tt		85.454.545	94.000.000
2	Giám sát công tác khảo sát địa chất	(Gdc*4.072%	407,20%	3.479.709	3.827.680
3	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	A*3,948%	3,948%	408.832.455	449.715.701
4	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng	A*0.258%	0,258%	26.717.015	29.388.716
5	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	A*0.25%	0,250%	25.888.580	28.477.438
6	Chi phí Lập HSMT và đánh giá HSDT Xây lắp	A*0.432%	0,432%		
6.1	<i>Chi phí Lập HSMT Xây lắp</i>	<i>A*45%*0.432%</i>	<i>0,432%</i>	<i>20.130.960</i>	<i>22.144.056</i>
6.2	<i>Chi phí đánh giá HSDT Xây lắp</i>	<i>A*55%*0.432%</i>	<i>0,432%</i>	<i>24.604.506</i>	<i>27.064.957</i>
7	Chi phí giám sát thi công	A*3.285%	3,285%	340.175.941	374.193.535
E	CHI PHÍ KHÁC				141.500.000
1	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	TMĐT*0.19%	0,190%		28.223.197
2	Chi phí nghiệm thu chất lượng công trình	Tạm tính			12.000.000
3	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT Xây lắp	A/1,1*0.1%"(>=2000000)	0,100%		10.355.432

STT	Tên công tình	Công thức tính toán		Giá trị trước thuế	Giá trị sau thuế
4	Chi phí thẩm định giá vật liệu	Tạm tính		10.000.000	11.000.000
5	Chi phí bảo hiểm công trình	$A \cdot 0.11\%$	0,110%	11.390.975	12.530.073
6	Chi phí bảo trì công trình	$A \cdot 0.1\%$	0,100%	10.355.432	11.390.975
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	$TMĐT \cdot 0.377\%$	0,377%		56.000.764
F	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	$(A + \dots + E) \cdot 5\%$	5%		641.015.000
G	TỔNG CỘNG	TMĐT			13.461.322.200

BẢNG KHAI TOÁN GIÁ TRỊ XÂY DỰNG CÁC HẠNG MỤC (TRƯỚC THUẾ)
Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An

DVT: đồng

STT	Công việc	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng công chi phí XD						10.355.432.000
1,1	Chỉnh trang khu mộ gốc	Tháo dỡ toàn bộ đá ốp bia mộ hiện trạng. Ốp mới đá Granite đen kết hợp. Khắc tên các nạn nhân chiến tranh trực tiếp lên đá đen chữ sơn trắng	1,00	bộ	1,00	780.000.000	780.000.000
1,2	Bình phong hậu	Xây dựng bình phong hậu cao 5m ốp đá granite đỏ; 2 bên có các trang trí trụ đèn, hồ lô kiểu nghi môn truyền thống. Trên dán chữ bằng đồng vàng.	1,00	bộ	1,00	360.000.000	360.000.000
1,3	Bàn thờ + lư hương	Bàn thờ xây gạch ốp đá Thanh là nơi đặt lễ. Lư hương đá Thanh nguyên	1,00	bộ	1,00	100.000.000	100.000.000

STT	Công việc	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		khôii. Bát hương, chân đèn... đá nguyên khối.					
1,4	Cổng vào di tích gốc	Xây cổng vào khu lăng mộ kiểu nghi môn.	1,00	bộ	1,00	250.000.000	250.000.000
1,5	Tường la thành	Xây tường la thành quanh khu mộ gốc tạo không gian yên tĩnh, trang nghiêm và cách ly với tác động cảnh quan bên ngoài (đặc biệt là khu vực phía sau mộ). Tường cao 3,5m	70,00	md	1,00	2.760.000	193.200.000
2,1	Cổng chính vào di tích	Xây mới cổng vào di tích kiểu tam quan bằng bê tông cốt thép	1,00	md	1,00	450.000.000	450.000.000
2,2	Nhà trưng bày chứng tích Gò Dài	Xây dựng nhà trưng bày chứng tích Gò Dài bằng bê tông cốt thép, mái vì kèo thép lợp ngói. Cửa gỗ nhóm II kiểu thượng song hạ bản. Trong có kết hợp khu vệ sinh công cộng	227,00	m2	1,00	11.520.000	2.615.040.000
2,3	Nhà phương đình	Xây dựng nhà soạn kiểu phương đình bằng bê tông cốt thép, mái vì kèo thép lợp ngói, có cổ diềm. Chức năng công trình là soạn sửa lễ vật và chỉnh trang ý phục trước khi vào hành lễ.	36,00	m2	1,00	15.500.000	558.000.000
2,4	Sân đường vào di tích	Lát sân đường bằng đá nhám, gạch tạo hình thức sinh động và tuyến dẫn hướng vào di tích chính.	1.311	m2	1,00	850.000	1.114.350.000
2,5	Biểu tượng vụ thảm sát Gò Dài	15 cột đèn đá cao thấp khác nhau tượng trưng cho 15 điểm xảy ra thảm sát với hình thức là cây hương. Biểu tượng cũng là điểm chuyển hướng cho	1,00	bộ	1,00	1.000.000.000	1.000.000.000

STT	Công việc	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		tuyến đường từ cổng chính vào di tích					
2,6	Bia gi tội ác	Bia đá Thanh, mặt trước khắc nội dung cuộc thảm sát 1004 người tại xã Bình An; mặt sau khắc chữ Thọ	1,00	bộ	1,00	85.000.000	85.000.000
2,7	Hồ sen cảnh quan và điều hoà	Đào hồ sâu khoảng 1m2, chống thấm đáy và tạo lớp bùn trồng sen, súng tạo cảnh quan và điều hoà không khí.	250,00	m2	1,00	1.750.000	437.500.000
2,8	Vườn cảnh	Trồng cây sứ (đại) dọc tuyến đường vào di tích. Các khu vực khác trồng cây bồ đề, đa, mù u... tạo bóng mát và cảnh quan cho di tích. Tu bổ chỉnh trang hệ thống cây to hiện hữu	1.315	m2	1,00	500.000	657.500.000
2,9	Tường rào	Xây lại tường rào kín bờ trụ gắn gạch gốm trang trí toàn bộ các mặt còn lại của di tích.	205,00	md	1,00	2.250.000	461.250.000
2.10	Bãi đỗ xe	Xây dựng bãi xe bằng gạch blok trồng cỏ xen kẽ	400,00	m2	1,00	850.000	340.000.000
2.11	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật						430.000.000
		<i>Đầu nối cáp điện phục vụ di tích</i>	<i>1,00</i>	<i>bộ</i>	<i>1,00</i>	<i>25.000.000</i>	<i>25.000.000</i>
		<i>Đầu nối cáp nước phục vụ di tích</i>	<i>1,00</i>	<i>bộ</i>	<i>1,00</i>	<i>25.000.000</i>	<i>25.000.000</i>
		<i>Hệ thống thoát nước mặt</i>	<i>1,00</i>	<i>bộ</i>	<i>1,00</i>	<i>120.000.000</i>	<i>120.000.000</i>
		<i>Hệ thống chiếu sáng ngoại thất</i>	<i>1,00</i>	<i>bộ</i>	<i>1,00</i>	<i>225.000.000</i>	<i>225.000.000</i>
		<i>Hệ thống vệ sinh môi trường</i>	<i>1,00</i>	<i>bộ</i>	<i>1,00</i>	<i>35.000.000</i>	<i>35.000.000</i>
2.13	Hệ thống trưng bày, nội thất	Gia công hệ thống tủ kệ, vách trưng bày hiện vật, chứng tích bằng gỗ nhóm II	1,00	bộ	1,00	440.000.000	440.000.000

STT	Công việc	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2.14	Các hạng mục, đầu việc chưa lường trước trong quá trình triển khai thực hiện	Các công việc phát sinh chưa lường trước trong quá trình thực hiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (dự kiến ~ 5% chi phí nhận diện chủ trương đầu tư như san ủi, tháo dỡ, di chuyển... các công trình cũ)					513.592.000